

Tuần 06, 13/02/2026

Diễn biến êm dịu tuần cuối năm

Tiêu điểm:

- Lãi suất liên ngân hàng VND tiếp tục hạ nhiệt mạnh trong phiên 12/02, đặc biệt ở kỳ hạn qua đêm khi rơi xuống dưới 4%/năm.
- Sáng 11/2, tại TPHCM, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự lễ ra mắt Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam tại TPHCM (VIFC-HCMC), với tinh thần hành động xuyên suốt: "Chủ trương sáng tỏ - Cơ chế đã rõ - Nguồn lực sẵn có - Quyết không từ bỏ - Thành công sẽ có".
- Các TCTD là bên nhận chuyển giao bắt buộc (CGBB) ngân hàng thuộc diện kiểm soát đặc biệt được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc

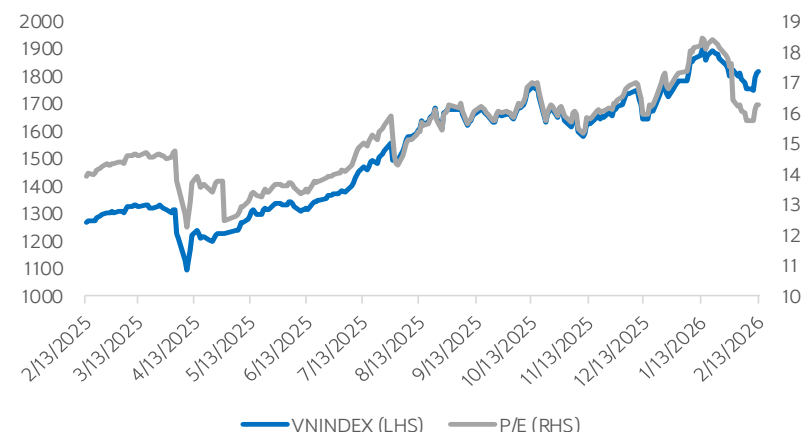
Đánh giá: Thị trường có sự phục hồi tại vùng hỗ trợ 1,800 từ nhiều thông tin tích cực của nhóm ngân hàng. Cụ thể thông tin giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đã có tác động đến diễn biến của HDB MBB VCB VPB. Diễn hình MBB cũng có diễn biến tích cực và được khối ngoại mua ròng mạnh nhất trong tuần qua. Ngoài ra, tín hiệu hạ nhiệt của căng thẳng thanh khoản cũng góp phần khiến tâm lý thị trường cận tết âm lịch được cải thiện.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,824.09 (+68.6 điểm, +3.91%) với thanh khoản thấp do cận tết. Như vậy thị trường đã xác nhận test thành công vùng hỗ trợ 1,800 để tiếp diễn xu hướng tăng sau 3 tuần giảm điểm. Khối ngoại có tuần mua ròng mạnh. Chúng tôi cho rằng thị trường khả năng cao sẽ tiếp diễn xu hướng tăng trong tuần sau tết và thanh khoản sẽ cải thiện.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn có thể mua mới với những cổ phiếu bật tăng tại vùng hỗ trợ và có động lượng mạnh như nhóm ngân hàng. Nhóm chứng khoán cũng được kỳ vọng sẽ có diễn biến tích cực trước các thông tin về nâng hạng thị trường trong thời gian tới

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi				Định giá			
Tên chỉ số	Giá đóng cửa 1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)	
VN-Index	1,824	3.9	-4.1	11.8	2.2		16.3	2.3	325
Upcom Index	127	1.5	3.3	6.1	5.3	NA	2.1	25	
HNX Index	257	0.3	1.7	-3.5	3.3		15.7	1.5	16
VN30 Index	2,019	3.9	-3.4	8.3	-0.6		15.4	2.4	230
S&P 500 Index	6,833	-1.4			-0.2		27.3	5.5	60,871
STOXX Europe 600 Index	619	0.2	1.3	6.5	4.4		17.8	2.5	18,877
Hang Seng	26,568	0.1	-1.0	-1.8	3.7		13.7	1.5	4,064
Nikkei 225	56,942	5.0	6.3	11.0	13.1		23.1	2.8	6,397
SHCOMP Index	4,082							1.6	9,495
STI Index	4,941	0.1	2.8	8.0	6.3		15.7	1.6	594
KOSPI Index	5,507	8.2	17.4	32.0	30.7		19.5	1.9	3,062

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV,
 Cập nhật báo cáo mới nhất


Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

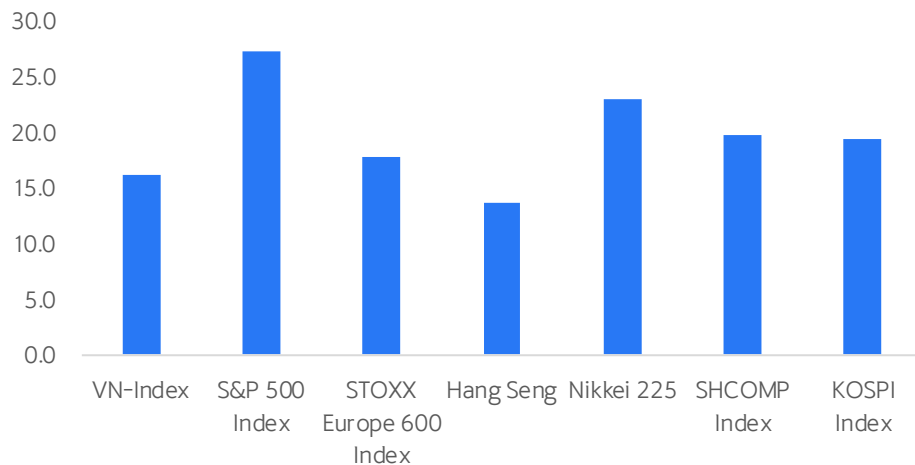


Giá trị vốn hóa					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	4.3	-4.2	14.8	38.8	-27.7	-31.4	-14.0	-32.5	39.2	-1.2	15.3	2.3	7,675,505
Mid Cap	1.4	0.4	-2.0	66.1	-28.5	-31.0	-10.6	-30.6	36.9	-1.6	12.8	1.3	536,882
Small Cap	0.7	-3.9	-4.2	6.3	-15.7	-23.7	-4.3	-24.7	23.9	2.8	18.0	0.7	65,841

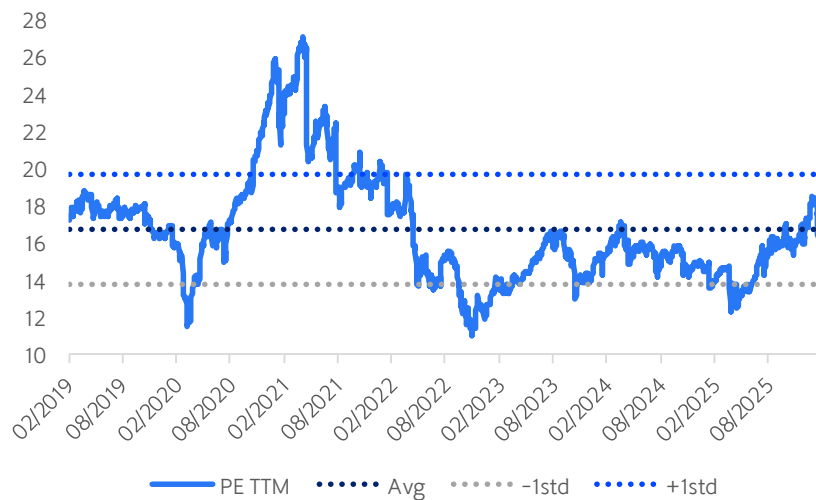
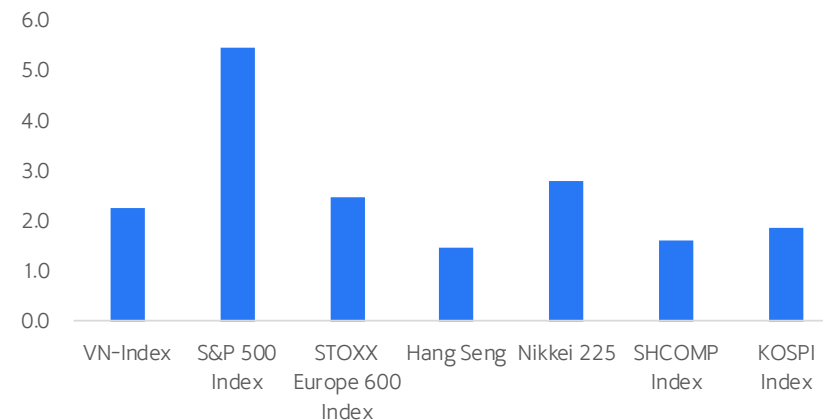
Theo ngành	% Thay đổi GTGD								% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	15.5	-8.0	23.4	27.0	-24.9	-35.2	-19.4	-33.2	14.7	0.0	26.8	3.0	2,115,945
Ô tô & Phụ tùng	6.7	4.7	1.3	19.2	-8.2	-22.6	-12.6	-23.3	4.7	0.8	15.3	1.4	18,352
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.0	10.2	16.9	29.6	-17.9	-21.8	-13.1	-25.3	5.5	0.4	12.2	1.8	67,607
Tài chính	5.1	-0.7	6.9	57.2	-27.4	-22.6	-3.8	-25.2	9.1	-0.4	17.0	1.9	403,780
Bán lẻ	4.4	8.4	13.2	15.6	-41.4	-13.9	30.2	-3.9	1.5	-0.4	21.9	4.1	186,447
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	3.4	-5.8	-0.1	140.7	-11.4	-16.1	-2.7	-20.3	22.1	3.3	17.2	2.3	254,044
Du lịch và Giải trí	3.4	-8.5	4.0	-9.0	-23.3	-31.5	-13.2	-37.0	3.5	0.1	26.2	4.9	338,955
Xây dựng và vật liệu	1.3	-2.1	-6.2	49.5	-33.3	-36.9	-29.3	-39.2	4.2	-0.5	11.5	1.5	147,305
Ngân hàng	0.8	-5.6	7.0	29.1	-18.3	-23.3	23.6	-23.6	8.1	0.6	10.0	1.7	2,749,193
Dược và Y tế	0.5	3.3	6.7	112.8	-19.2	-33.4	-28.6	-39.2	0.6	0.0	19.2	2.3	41,948
Tài nguyên cơ bản	0.5	-1.1	-1.6	958.3	-41.5	-47.0	-49.7	-47.1	0.9	-0.3	13.9	1.4	250,140
Thực phẩm và đồ uống	0.3	1.9	2.7	19.5	-38.4	-41.4	-34.8	-40.6	4.1	-0.9	15.9	2.6	460,269
Truyền thông	-0.4	0.6	0.4	5.1	-70.2	-52.9	-79.0	-51.0	0.0	0.0	26.5	1.4	2,824
Công nghệ Thông tin	-1.2	-2.4	-4.5	8.7	-48.3	-51.2	-22.4	-46.4	3.0	-1.4	17.4	3.8	180,718
Bảo hiểm	-2.3	9.8	30.6	43.1	-25.3	-34.9	-28.6	-38.8	1.1	0.0	6.9	2.0	70,245
Dầu khí	-2.8	15.8	47.0	1,135.7	-25.7	-29.2	28.9	-28.8	3.1	0.0	26.4	2.5	207,733
Hóa chất	-3.2	6.1	9.7	504.4	-34.0	-33.6	-17.0	-33.9	8.9	-1.3	16.7	2.0	241,757
Tiện ích	-7.5	-1.4	35.4	52.6	-25.3	-33.6	11.9	-32.1	5.0	0.0	16.0	2.4	392,550

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	31,524.0	24,291.8	120,517.0
Ấn độ	788.1	1,866.0	-1,394.3	-1,394.3
Indonesia	-205.1	-273.1	-861.8	-861.8
Nhật Bản*	3,455.0	3,455.0	22,310.7	22,310.7
Mayaysia	141.8	145.5	404.6	404.6
Hàn Quốc	3,028.2	-4,474.1	-4,031.1	-4,031.1
Sri Lanka	-6.4	-22.6	-44.5	-44.5
Đài Loan	4,634.9	1,329.4	3,138.5	3,138.5
Thái Lan	1,058.1	1,390.1	1,530.6	1,530.6
Việt Nam	109.1	-126.0	-337.4	-337.4

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,740	2.3	-7.3	-64.9	-559.5
Nước ngoài	1,890	2.7	2.2	-63.5	-430.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	638	0.0	6.1	44.4	-0.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	441	2.2	-11.7	-58.1	-380.0
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	380	0.5	9.9	8.4	-26.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	225	0.0	-2.2	-58.2	-12.2
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	850	-0.4	-9.4	-1.4	-129.2
DCVFMVN Diamond ETF	539	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	239	-0.7	-9.7	-2.7	-118.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	22	0.5	0.8	2.2	-2.4
MAFN VN30 ETF	35	-0.3	-0.5	-1.2	-7.2
SSIAM VN50 ETF	6	0.0	0.0	0.2	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	0	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.1	-0.1	0.2	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

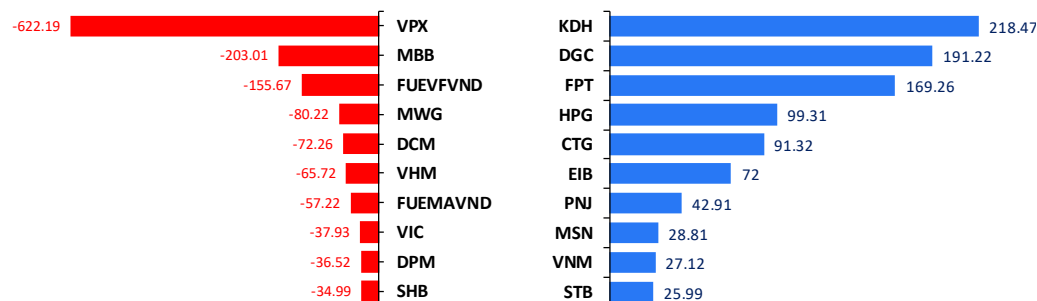
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

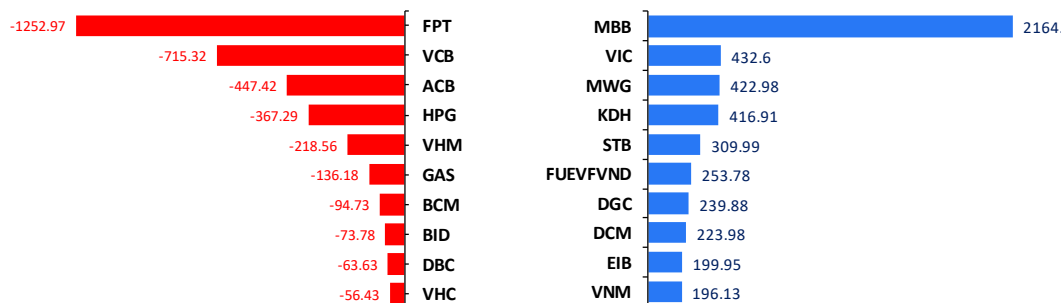
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

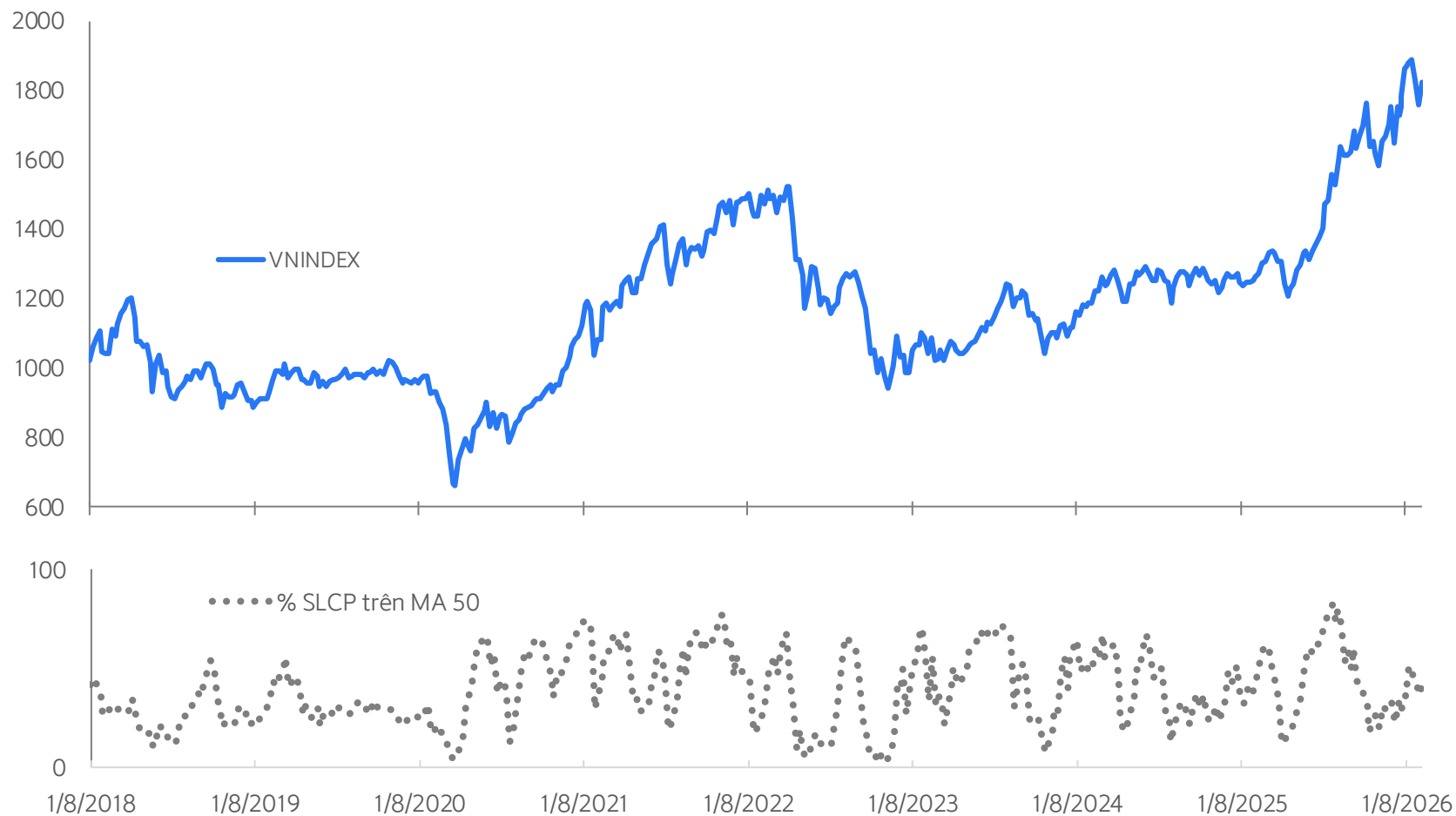
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	152	602	-1,013	411
Tài nguyên Cơ bản	101	-317	-64	381
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55	154	-263	108
Y tế	0	3	3	-6
Hóa chất	79	366	-213	-153
Dịch vụ tài chính	-237	131	44	-175
Du lịch và Giải trí	13	-27	147	-121
Ngân hàng	60	1,393	-1,143	-251
Xây dựng và Vật liệu	-4	81	39	-120
Thực phẩm và đồ uống	57	114	306	-420
Bán lẻ	-90	464	-145	-319
Điện, nước & xăng dầu khí	23	-99	35	64
Hàng cá nhân & Gia dụng	41	-16	-106	122
Công nghệ Thông tin	170	-406	129	277
Ô tô và phụ tùng	0	70	-78	9
Bảo hiểm	1	38	-30	-8
Dầu khí	-9	218	-247	29
Tổng	412	2,769	-2,599	-171

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	39	Neutral	Weak	DXG	51	Strong	Weak	BVH	57	Strong	Strong	HPG	49	Neutral	Neutral	GEX	50	Neutral	Weak
MBB	61	Strong	Strong	NVL	49	Neutral	Weak	BMI	49	Neutral	Strong	NKG	47	Neutral	Neutral	VSC	70	Too hot	Strong
HDB	54	Neutral	Strong	DIG	45	Neutral	Weak	BIC	49	Neutral	Strong	HSG	42	Weak	Weak	PVT	46	Weak	Neutral
VPB	52	Neutral	Neutral	VRE	47	Neutral	Weak	VIX	49	Neutral	Neutral	SMC	37	Weak	Weak	GMD	70	Strong	Strong
MSB	43	Neutral	Weak	PDR	44	Neutral	Weak	SSI	53	Neutral	Neutral	CII	43	Neutral	Weak	HAH	53	Neutral	Neutral
TCB	52	Neutral	Neutral	VIC	60	Too hot	Strong	VND	48	Neutral	Neutral	HHV	41	Neutral	Weak	GEE	45	Weak	Weak
EIB	62	Strong	Strong	KDH	49	Neutral	Weak	VCI	56	Neutral	Strong	VCG	32	Weak	Weak	VOS	56	Neutral	Strong
ACB	48	Neutral	Neutral	VHM	50	Neutral	Weak	HCM	51	Neutral	Neutral	PCI	62	Strong	Strong	APH	41	Neutral	Weak
TPB	56	Neutral	Neutral	TCH	56	Strong	Weak	TCX	72	Strong	Strong	FCN	40	Weak	Weak	VTP	44	Neutral	Neutral
STB	60	Neutral	Strong	KBC	45	Weak	Neutral	ORS	45	Neutral	Neutral	VGC	54	Neutral	Strong	SBG	38	Weak	Weak
CTG	53	Neutral	Strong	HDG	49	Neutral	Neutral	VDS	52	Neutral	Neutral	DPG	56	Neutral	Strong	REE	47	Neutral	Neutral
VIB	46	Neutral	Neutral	HDC	45	Neutral	Weak	FTS	51	Neutral	Neutral	CTD	55	Neutral	Strong	PAC	48	Neutral	Neutral
SSB	43	Neutral	Neutral	NLG	48	Neutral	Weak	CTS	42	Neutral	Weak	CTR	44	Weak	Neutral	TV2	59	Strong	Strong
VCB	42	Weak	Neutral	DXS	42	Neutral	Weak	BSI	43	Neutral	Neutral	HT1	48	Neutral	Neutral	TCM	39	Neutral	Neutral
NAB	39	Neutral	Neutral	NTL	44	Neutral	Weak	TCI	38	Neutral	Weak	CTI	51	Neutral	Neutral	TLG	55	Neutral	Neutral
OCB	41	Neutral	Neutral	SIP	53	Neutral	Strong	TVB	37	Neutral	Weak	BMP	44	Neutral	Weak	PNJ	61	Strong	Strong
BID	43	Weak	Strong	SZC	56	Neutral	Strong	DSE	51	Neutral	Neutral					MSH	52	Neutral	Strong
LPB	49	Neutral	Neutral	BCM	40	Weak	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	41	Weak	Neutral	PVD	65	Too hot	Strong	MSN	45	Neutral	Neutral	YEG	44	Neutral	Neutral	VPL	42	Weak	Weak
SAM	35	Neutral	Weak	BSR	68	Strong	Strong	VNM	54	Neutral	Strong	DCL	80	Strong	Strong	VJC	42	Neutral	Weak
ELC	43	Weak	Weak	PLX	48	Weak	Strong	DBC	42	Weak	Weak	DBD	68	Neutral	Strong	HVN	54	Neutral	Neutral
CMG	43	Weak	Neutral	POW	46	Weak	Neutral	BAF	58	Neutral	Strong	TNH	50	Neutral	Neutral	SCS	52	Neutral	Neutral
MWG	62	Strong	Strong	NT2	68	Neutral	Strong	SAB	45	Neutral	Weak	DVC	41	Weak	Weak	VNG	58	Strong	Neutral
DGW	56	Neutral	Strong	GAS	48	Weak	Strong	ANV	46	Neutral	Neutral					HAX	53	Neutral	Strong
PET	53	Neutral	Strong	GEG	46	Neutral	Neutral	VHC	47	Weak	Neutral					DRC	49	Neutral	Neutral
FRT	61	Strong	Strong	PPC	53	Neutral	Neutral	MCH	19	Weak									

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	FPT	96.3	112	96	16.3%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
2	PHR	60.4	74	NA	22.5%	Kì vọng tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ bởi việc chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp. Giá và thanh khoản có dấu hiệu cải thiện rõ nét trên MA 50
3	DCM	39.2	NA	36	NA	Kì vọng bật tăng tại hỗ trợ mở ra cơ hội mua mới. Nhóm ngành phân bón được hưởng lợi nhờ chính sách thuế VAT đầu ra và giá phân bón kì vọng neo cao
4	KDH	28.3	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kì vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kĩ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	49.32 - 122.80	101.6	-11.7%
2	DRH	Bất động sản	1.77 - 3.96	2.7	-9.2%
3	PLX	Dầu khí	30.95 - 64.80	52.0	-8.8%
4	BID	Ngân hàng	31.20 - 56.60	46.9	-8.8%
5	TCR	Xây dựng và Vật liệu	2.61 - 26.00	3.0	-8.0%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.1%	160.0	19.93 - 190.00	Bất động sản	VIC
22.0%	34.7	12.50 - 72.50	Hóa chất	HRC
21.6%	110.2	52.80 - 116.00	Ô tô và phụ tùng	VVS
20.0%	48.0	11.45 - 114.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CLW
13.9%	110.2	7.20 - 20.20	Ô tô và phụ tùng	HHS

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	24.40 - 46.60	34.2	-18.6%
2	SGH	Du lịch và Giải trí	18.00 - 36.00	18.0	-14.3%
3	PLC	Hóa chất	17.60 - 40.00	29.8	-10.8%
4	VE3	Xây dựng và Vật liệu	5.40 - 11.30	5.4	-10.0%
5	NTH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	50.00 - 60.00	52.2	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.0%	13.7	6.20 - 15.60	Thực phẩm và đồ uống	HKT
25.5%	46.7	25.30 - 46.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ARM
24.0%	6.2	4.90 - 8.18	Y tế	DVM
20.9%	63.1	46.88 - 68.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	DNC
20.0%	2.4	1.80 - 2.80	Y tế	AMV

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VHF	Thực phẩm và đồ uống	7.40 - 19.50	7.4	-55.2%
2	NAU	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 26.10	13.5	-40.0%
3	CHC	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 11.60	6.0	-39.4%
4	CCS	Tiêu dùng không thiết yếu	8.00 - 32.80	10.0	-33.8%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	11.20 - 33.70	20.9	-31.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
59.2%	20.7	11.10 - 20.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VQC
57.1%	27.5	17.50 - 29.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	EME
50.6%	23.8	12.00 - 31.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	DCG
50.5%	27.7	9.40 - 32.40	Xây dựng và Vật liệu	QCC
42.1%	27.0	15.10 - 28.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HPB

Nguồn: Bloomberg, Dvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	6,017.0	312.7	11.0	3.65 – 5.73	7.3
2	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	1,740.1	102.8	33.9	25.75 – 42.60	-1.9
3	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	313,734.7	80.1	24.8	11.16 – 38.65	11.2
4	EIB	Eximbank	Ngân hàng	270,483.0	58.7	23.1	15.60 – 31.65	12.1
5	MBB	MBBank	Ngân hàng	1,355,966.9	51.4	28.3	14.73 – 29.50	3.5
6	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	4,201.3	41.7	38.7	32.40 – 50.20	2.2
7	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	23,370.3	41.6	60.5	32.65 – 62.30	11.6
8	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	227,261.3	30.6	15.8	10.51 – 24.50	10.1
9	NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	109,075.3	27.9	29.0	23.60 – 45.63	7.2
10	IMP	IMEXPHARM	Y tế	3,007.8	20.3	53.4	36.10 – 56.50	-1.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam – Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

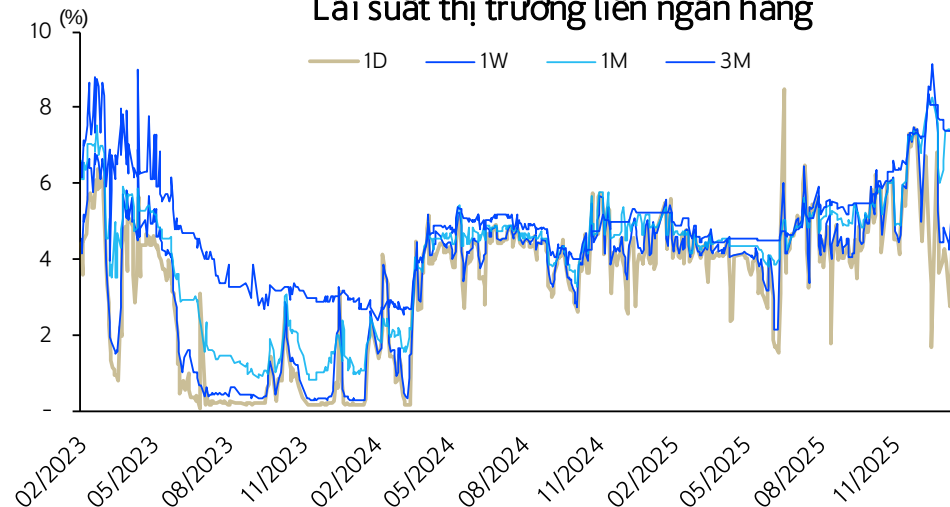
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	97.05	-0.6	-2.1	-2.1	-1.3	
	VND/USD	25,977	0.0	-1.2	-1.4	-1.2	
	KRW/USD	1,444.45	-1.3	-2.1	-1.5	0.3	
	JPY/USD	153.49	-2.4	-3.6	-0.7	-2.1	
	EUR/USD	0.84	-0.4	-1.9	-1.9	-1.0	
	SGD/USD	1.26	-0.6	-2.0	-2.9	-1.7	
	CNY/USD	6.91	-0.4	-1.0	-2.6	-1.1	

Hàng hóa

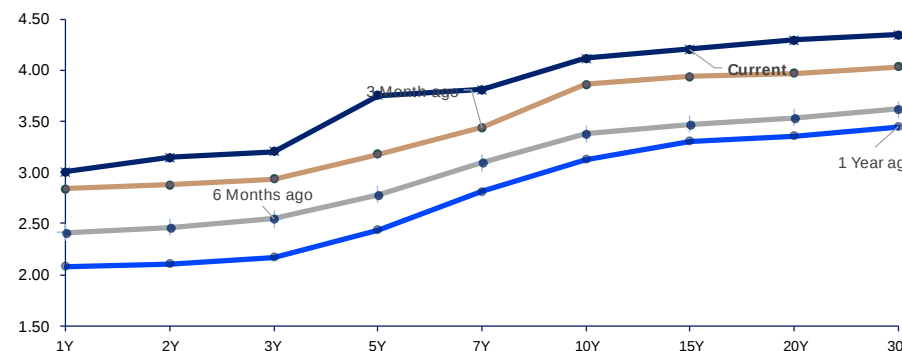
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	62.69	-1.4	2.5	6.8	9.2	
	Xăng	190.79	-2.3	4.5	-2.6	11.9	
	Gas	3.15	-8.0	-7.9	-32.2	-14.6	
	Than	116.10	0.1	8.4	6.0	8.0	
	Vàng	4,982.75	0.4	8.6	19.4	15.4	
	Bạc	78.67	1.1	-9.5	50.4	9.8	
	Platinum	2,046.72	-2.7	-12.4	29.1	-0.7	
	Quặng sắt	100.37	-0.7	-7.3	-3.6	-6.3	
	Thép cán	3,255.00	-0.3	-1.1	-0.9	-0.5	
	Lúa mì	549.75	3.8	7.7	2.6	8.4	
	Ngô	430.25	0.0	2.5	-2.5	-2.3	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.00	3.15	3.20	3.75	3.81	4.11	4.20	3.94	3.47
Thay đổi (WoW)	0.00	2.10	2.90	8.50	5.80	2.20	0.80	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.